TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2019
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vệ

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

- *Thư ký phiên toà*: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 152/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị Thanh T, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Số 112/1, đường Đinh Bộ Lĩnh, tổ 17, khóm 2, Phường 4, thành phố CL, Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số 112/1, đường Đinh Bộ Lĩnh, tổ 17, khóm 2, Phường 4, thành phố CL, Đồng Tháp;

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Th cưới nhau năm 1997, đăng ký kết hôn ngày 12/11/2002 tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm

2017 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi vì anh Th thường nhắn tin qua lại với nhiều phụ nữ khác, thường có những lời nói xúc phạm chị T và thường tranh cãi trong chi tiêu gia đình, không tin tưởng chị nên chị T đã gửi đơn ly hôn tại Tòa án Tp. CL để yêu cầu ly hôn với anh Th. Do anh Th muốn hàn gắn tình cảm nên chị T đồng ý cho anh Th một cơ hội sửa đổi. Vì vậy, chị T đã rút đơn khởi kiện xin ly hôn với mục đích hàn gắn với anh Th. Tuy nhiên, sau khi rút đơn khởi kiện thì mâu thuẫn vợ chồng không có tiến triển tốt, anh Th vẫn có lời nói xúc phạm chị T, thường dùng vũ lực để hâm đánh chị T và có những lời nói xúc phạm chị T. Từ khi hàn gắn lại tình cảm đến nay giữa chị và anh Th đã ly thân khoảng 5 đến 6 lần, mỗi lần cự cãi thì ly thân không sống chung. Nhưng đến đầu năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn nên chị T và anh Th sống ly thân đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không có hạnh phúc. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Th có 01 con chung tên Nguyễn Thị HT, sinh ngày 07/5/2000, hiện con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên hòa giải ngày 21/6/2019 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh không thống nhất lời trình bày của chị T, vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng như chị T trình bày, anh Th thừa nhận trước đó anh có sai lầm qua lại với người phụ nữ khác bị chị T phát hiện nên chị T có nộp đơn xin ly hôn và anh Th có hứa sẽ thay đổi nên chị T đã rút đơn xin ly hôn vào năm 2017, còn mâu thuẫn lần này là do hiểu lầm trong chi tiêu tiền bạc nên trong lúc có rượu đã nổi nóng với vợ có những lời xúc phạm đến chị T, còn việc T cho rằng dùng vũ lực đánh T thì anh chỉ hù dọa cho T sợ chứ không có đánh. Nay anh hứa sẽ bỏ nhậu, bỏ cờ bạc khắc phục sữa chữa tính tình để vợ chồng chung sống hạnh phúc như trước. Bởi vì, giữa anh và chị T thường cự cãi thì sống ly thân một thời gian thì chị T về hàn gắn chứ không có gì phải ly hôn. Lần này anh chị ly thân khoảng hơn 04 tháng và anh không có cơ hội gặp chị T để hàn gắn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị T có 01 con chung tên Nguyễn Thị HT, sinh ngày 07/5/2000, hiện con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn Th có địa chỉ tại Số 112/1, đường Đinh Bộ Lĩnh, tổ 17, khóm 2, Phường 4, thành phố CL, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn Th được xác lập năm 1997, hôn nhân của anh chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, Tp. CL, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 12/11/2002 nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh Th phát sinh nhiều mâu thuẩn, chị T đã nộp đơn xin ly hôn với anh Th tại Tòa án nhân dân Tp. CL vào tháng 4/2017 nhưng do anh Th hứa sửa đổi tính tình để hàn gắn xây dựng gia đình chung sống hạnh phúc. Do đó, chị T đã rút đơn khởi kiện xin ly hôn để cho anh Th một cơ hội thay đổi tính tình và Tòa án Tp. CL ra thông báo trả đơn xin ly hôn số 81/TB-TA ngày 24/4/2017 cho chị T. Tuy nhiên, sau khi hàn gắn tình cảm thì giữa chị T và anh Th lại tiếp tục phát sinh mâu thuẩn nên chị T tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Th. Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị T trình bày từ sau khi rút đơn xin ly hôn để hàn gắn đến nay anh Th không thay đổi, thường xuyên nhắn tin qua lại với những người phụ nữ khác và chi tiêu tiền bạc trong gia đình thường hay có những lời lẽ xúc phạm chị T. Do đó, tại phiên tòa hôm nay chị T cương quyết ly hôn với anh Th.

Anh Th yêu cầu đoàn tụ vì anh cho rằng năm 2017 chị T xin ly hôn là do anh có qua lại với người phụ nữ bên ngoài và anh đã sửa đổi, lần này thì do anh có nhậu về hỏi vấn đề tiền bạc do chị T trả lời không rõ ràng nên anh tức giận và có những lời nói xúc phạm chị T nhưng anh cũng đã xin lỗi nhưng chị T không đồng ý. Anh Th cho rằng mỗi lần anh và chị T cự cãi nhau thì vợ anh thường sống ly thân một thời gian rồi về hàn gắn lại chứ cũng không có gì trầm trọng phải ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẩn giữa chị T và anh Th trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được bởi do từ năm 2017 khi chị T rút đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Th tại Tòa án để hàn gắn tình cảm cho đến nay thì trong cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh Th tiếp tục thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh Th có 01 con chung tên Nguyễn Thị HT, sinh ngày 07/5/2000, hiện con chung đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh Th trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T và anh Th thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí mà chị đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh T. Chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Con chung tên Nguyễn Thị HT, sinh ngày 07/5/2000, hiện con chung đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn Th trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn Th thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Phạm Thị Thanh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008841 ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị Phạm Thị Thanh Thúy đã nộp xong tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Mỹ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Thơm

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

"***Để thi hành***"

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

Huỳnh Thị Thơm